

Ngày 30/09/2025	44,800 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-0.4%	-3.6%	-10.4%

	Q3/25	
ROE	20.8%	+/- YoY ▼ 9.6%

	Q3/25		
DT thuần	60.2	QoQ	YoY
		▼ 7.50	▼ 4.60
		▼ 11.1%	▼ 7.1%
	tỷ VNĐ		

	9T 2025	
DT thuần	166	YoY
		▼ 35.0
		▼ 17.5%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN gộp	36.7	QoQ	YoY
		▼ 5.50	▼ 4.90
		▼ 13.1%	▼ 11.8%
	tỷ VNĐ		

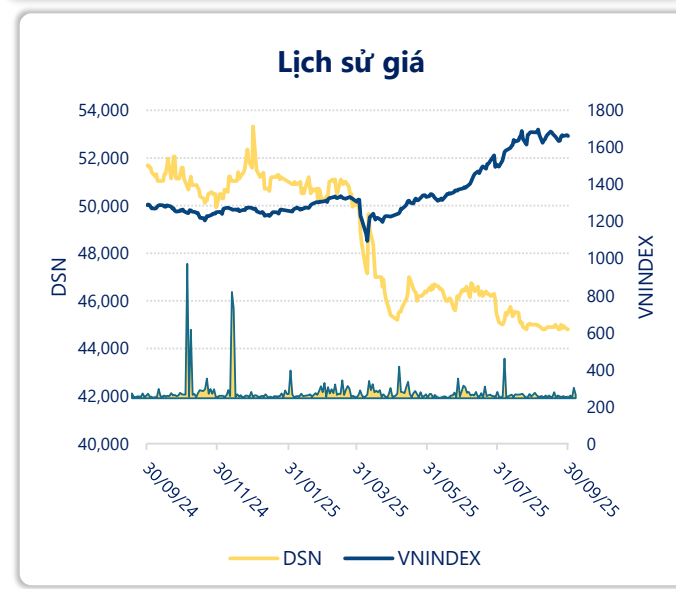
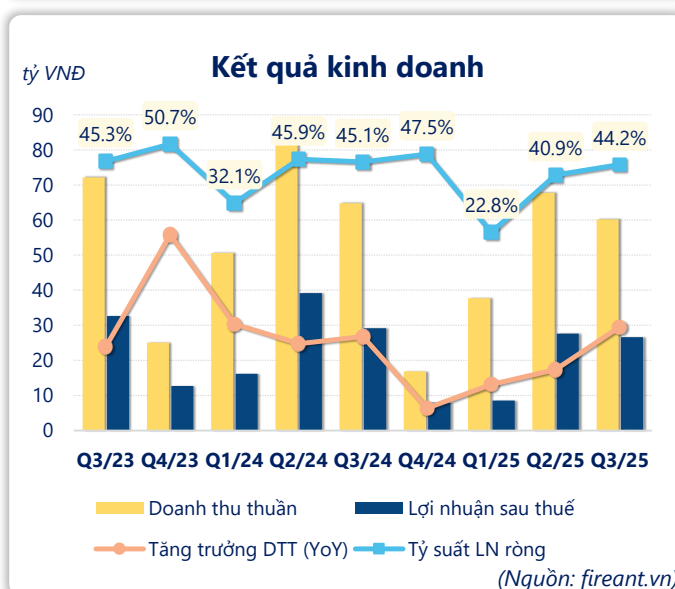
	9T 2025	
LN gộp	97.8	YoY
		▼ 29.2
		▼ 23.0%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN thuần	33.1	QoQ	YoY
		▼ 1.90	▼ 3.00
		▼ 5.4%	▼ 8.3%
	tỷ VNĐ		

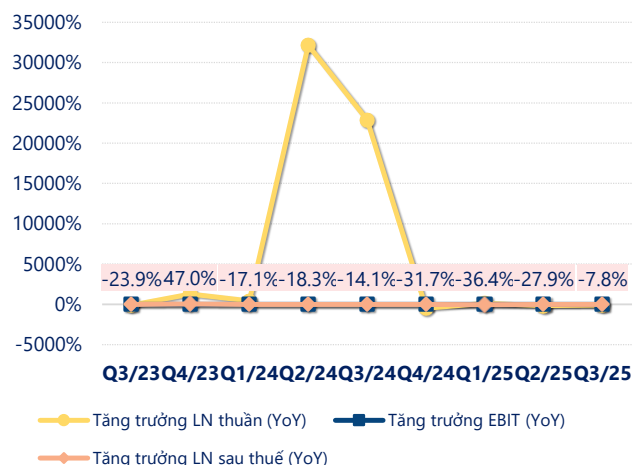
	9T 2025	
LN thuần	78.9	YoY
		▼ 26.1
		▼ 24.5%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN sau thuế	26.6	QoQ	YoY
		▼ 1.10	▼ 2.60
		▼ 4.0%	▼ 8.9%
	tỷ VNĐ		

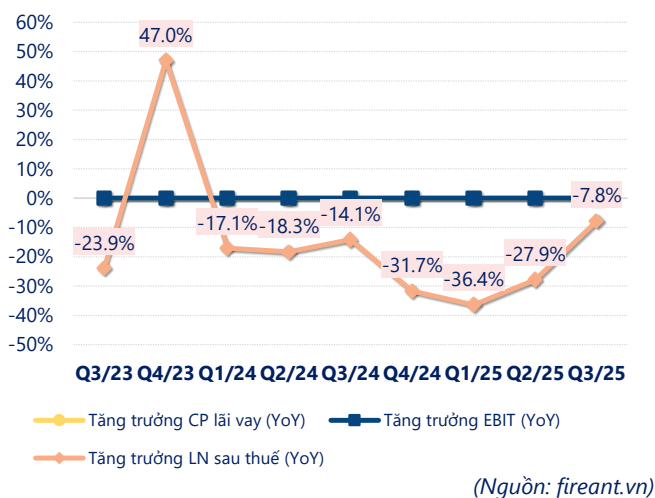
	9T 2025	
LN sau thuế	62.8	YoY
		▼ 21.8
		▼ 25.7%
	tỷ VNĐ	



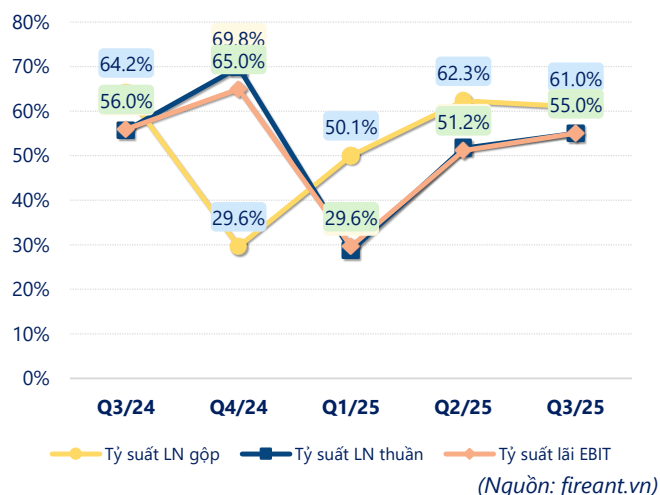
Tăng trưởng lợi nhuận



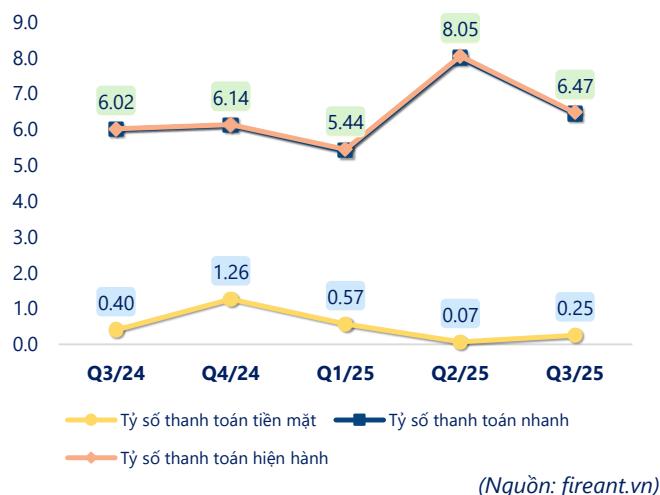
Tăng trưởng chi phí



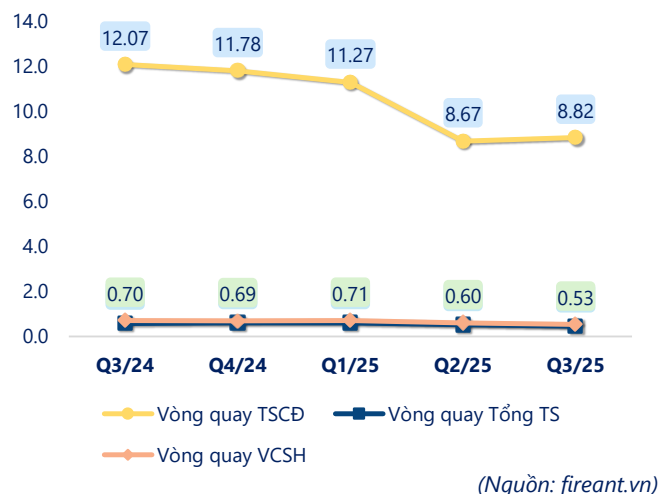
Tỷ suất lợi nhuận



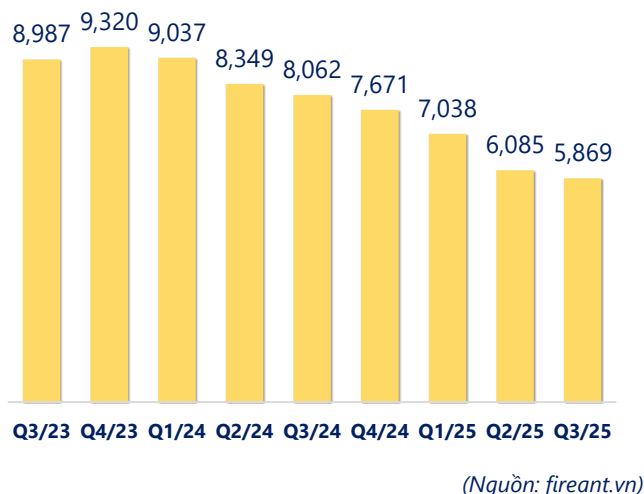
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q3/25	Q3/24	Thay đổi YoY	9T 2025	9T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	60.2	64.8	-7.1%	166	201	-17.5%
Giá vốn hàng bán	23.5	23.2	1.2%	67.9	73.8	-8.0%
Lợi nhuận gộp	36.7	41.6	-11.8%	97.8	127	-23.0%
Doanh thu HĐTC	5.45	3.99	36.7%	7.64	6.85	11.5%
Chi phí TC	0	0.00		0	0	
Chi phí lãi vay	0	0.00		0	0	
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	3.69	3.92	-5.8%	10.9	12.1	-10.0%
Chi phí QLDN	5.35	5.55	-3.6%	15.6	17.3	-9.3%
LN thuần từ HĐKD	33.1	36.1	-8.3%	78.9	105	-24.5%
Lợi nhuận khác	0.00	0.19	-98.5%	0.02	0.87	-98.1%
LN trước thuế	33.1	36.3	-8.8%	79.0	105	-25.1%
Lợi nhuận sau thuế	26.6	29.2	-8.9%	62.8	84.6	-25.7%
LNST của CĐ cty mẹ	26.6	29.2	-8.9%	62.9	84.7	-25.7%

(Nguồn: fireant.vn)

